

Đắk Nông, ngày tháng 3 năm 2023

Số: /BC-ĐGS

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đối với diện tích đất thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, lâm trường giao về cho địa phương quản lý, sử dụng giai đoạn 2015-2021

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đối với diện tích đất thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, lâm trường giao về cho địa phương quản lý, sử dụng giai đoạn 2015 – 2021 (sau đây gọi tắt là Đoàn giám sát). Đoàn giám sát đã làm việc với UBND các huyện, thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tiến hành kiểm tra thực địa.

Nhìn chung, các cơ quan là đối tượng giám sát cơ bản chấp hành đúng yêu cầu kế hoạch giám sát. Tuy nhiên, việc gửi báo cáo của UBND các huyện, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường còn chậm, số liệu phải điều chỉnh nhiều lần, chất lượng báo cáo chưa đảm bảo theo đề cương làm ảnh hưởng đến tiến độ giám sát¹. Trên cơ sở kết quả giám sát, Đoàn giám sát báo cáo với HĐND tỉnh các nội dung như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đối với diện tích đất thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông lâm trường giao về địa phương quản lý giai đoạn 2015 – 2021

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 30/10/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Tỉnh ủy Đắk Nông đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 về tăng cường sự lãnh

¹ Cụ thể: Huyện Đắk Song chậm 34 ngày, huyện Krông Nô chậm 19 ngày, thành phố Gia Nghĩa chậm 35 ngày, huyện Tuy Đức chậm 26 ngày, huyện Cư Jút chậm 22 ngày, huyện Đắk R'lấp chậm 33 ngày, huyện Đắk Mil chậm 23 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường chậm 28 ngày và số liệu báo cáo chưa chính xác, điều chỉnh nhiều lần.

đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất gắn với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021 về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỷ lệ che phủ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất tổng thể do các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương quản lý; Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 phê duyệt phương án giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý bảo vệ rừng và diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh và các văn bản khác có liên quan...

Đối với các huyện, thành phố: Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của các sở ngành, các địa phương đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, lâm trường giao về cho địa phương quản lý, sử dụng.

2. Về công tác thu hồi đất, quản lý, sử dụng đối với diện tích đất thu hồi

2.1. Về công tác thu hồi đất

Giai đoạn 2015 – 2021, thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp đổi mới và phát triển nâng cao, hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Công văn số 1827/ITr-ĐMDN ngày 14/10/2015 của Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. UBND tỉnh đã tiến hành giải thể 06 Công ty lâm nghiệp (Công ty TNHH MTV: Gia Nghĩa, Thuận Tân; Công ty lâm nghiệp: Trường Xuân, Quảng Tín, Đức Lập, Quảng Đức) và sắp xếp đổi mới đối với 10 Công ty TNHH MTV (các Công ty TNHH MTV: Cà phê Thuận An, Nam Nung, lâm nghiệp Quảng Sơn, Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên, Lâm nghiệp Đắk Wil, Đầu tư và phát triển Đại Thành, Lâm nghiệp Đức Hòa, Đắk N'Tao, cà phê Đức Lập và Lâm nghiệp Đắk R'măng). Theo Phương án giải thể, sắp xếp đổi mới được phê duyệt, diện tích đất thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương quản lý là 63.648 ha, cụ thể:

- UBND tỉnh đã thu hồi diện tích **49.255,3/63.648 ha** bàn giao về địa phương quản lý (diện tích thu hồi của các Công ty giải thể là 42.040,59 ha; diện tích thu hồi của các Công ty đã sắp xếp, đổi mới 7.214,7 ha);

- Chưa thu hồi là 14.392,7 ha do các Công ty lâm nghiệp đang điều chỉnh phương án sắp xếp đổi mới².

² Cụ thể: Công ty TNHH MTV: Thuận An 4.32 ha; Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên 60,39 ha; Lâm nghiệp Đắk N'Tao 2.807,25 ha; Lâm nghiệp Quảng Sơn 4.1143 ha; Lâm nghiệp Đức Hòa 2.298,75 ha; Lâm nghiệp Đắk Wil 28.91 ha; Lâm nghiệp Nam Nung 4.967,18 ha và Công ty cà phê Đức Lập 82,56 ha.

Ngoài ra, căn cứ các kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; các dự án cần thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng và các doanh nghiệp không có nhu cầu sử dụng đất, tự nguyện trả đất, UBND tỉnh đã thu hồi diện tích **12.113,6 ha** bàn giao về địa phương quản lý.

Như vậy, tổng diện tích thu hồi đất bàn giao về cho địa phương quản lý giai đoạn 2015-2021 theo các quyết định của UBND tỉnh là 61.368,9 ha, cụ thể như sau:

- Thành phố Gia Nghĩa: 1.910,3 ha;
- Huyện Krông Nô: 16.650,1 ha;
- Huyện Tuy Đức: 19.195,1 ha;
- Huyện Đắk R'lấp: 188,1 ha;
- Huyện Đắk Glong: 10.451,7 ha;
- Huyện Đắk Mil: 176,6 ha;
- Huyện Đắk Song: 12.108,4 ha;
- Huyện Cư Jút: 688,6 ha.

(Có Phụ lục số 1 kèm theo)

2.2. Về công tác quản lý, sử dụng đối với diện tích đất thu hồi

- Về công tác đo đạc, lập phương án sử dụng đất: Theo báo cáo của UBND các huyện, thành phố, sau khi nhận bàn giao hầu hết diện tích thu hồi bàn giao về cho địa phương quản lý chưa thực hiện công tác đo đạc, chỉ mới thực hiện đo đạc một phần diện tích đất đã bố trí cho các công trình vì lợi ích quốc gia công cộng và chưa xây dựng phương án sử dụng đất chi tiết để làm căn cứ triển khai thực hiện.

- Về công tác quản lý, bảo vệ rừng: Diện tích rừng bàn giao về địa phương quản lý là 9.026,45 ha/248.343,37 ha, chiếm 3,63% tổng diện tích rừng của tỉnh, trong đó: Rừng tự nhiên là 6.590,93 ha, rừng trồng 2.435,52 ha. Sau khi tiếp nhận quản lý UBND các huyện, thành phố đã triển khai các giải pháp bảo vệ diện tích rừng hiện có; rà soát, xây dựng và thực hiện kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng theo quy định pháp luật.

- Về quản lý, bố trí sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (gồm trụ sở, vườn cây do thu hồi của các Công ty nông lâm nghiệp giải thể) do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh nhận bàn giao của 06 Công ty giải thể bao gồm 31 khu đất, thửa đất³, đã bàn giao về UBND huyện quản lý, sử

³ Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa 14 khu đất; Thuận Tân 06 khu đất; Nông, lâm nghiệp Đức Lập 01 thửa đất trụ sở và 05 khu đất vườn cây giao khoán; Lâm nghiệp Quảng Đức 02 thửa đất trụ sở; Lâm nghiệp Trường Xuân 01 thửa đất trụ sở và 01 vườn cây giao khoán; Lâm nghiệp Quảng Tín 01 thửa đất trụ sở

dụng 14 khu đất, thửa đất⁴, 17 khu đất, thửa đất còn lại do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đang quản lý.

- Việc xử lý vi phạm pháp luật về đất đai: Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố, mặc dù các cơ quan, đơn vị đã tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ các công ty nông, lâm nghiệp vẫn xảy ra tại nhiều địa phương, điển hình tại địa bàn các huyện Tuy Đức, Krông Nô, Đắk Glong, Đắk Song (lấn, chiếm đất, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất...).

- Về việc rà soát xử lý các hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên doanh, liên kết, các diện tích bị lấn chiếm:

+ Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hợp đồng giao khoán, liên doanh, liên kết do các Công ty nông, lâm nghiệp trước đây thực hiện là 680 hợp đồng/10.881 ha, trong đó: Tổng số Hợp đồng giao khoán theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP là 662 hợp đồng/6.497,6 ha; Hợp đồng liên doanh, liên kết là 18 Hợp đồng/4.383,82 ha. Sau khi giải thể 06 Công ty lâm nghiệp, UBND tỉnh giao cho Hội đồng giải thể của các Công ty lâm nghiệp phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, xử lý dứt điểm các Hợp đồng giao khoán, liên doanh, liên kết nêu trên. Đến nay, các địa phương đã rà soát 262 Hợp đồng/2.003 ha đất giao khoán theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP; còn lại 400 hợp đồng/4.494,57 ha chưa thực hiện rà soát và chưa hoàn thành việc thanh lý các hợp đồng giao khoán, liên doanh, liên kết theo quy định.

(Có Phụ lục số 2, 3 kèm theo)

+ Về việc rà soát, xử lý diện tích đất bị lấn chiếm theo Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 và Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh, các địa phương đã nỗ lực triển khai, tuy nhiên do thiếu nhân lực, nguồn lực đến nay công tác này vẫn chưa hoàn thành theo kế hoạch UBND tỉnh đã giao.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra: Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, trong giai đoạn 2015 - 2021, các cơ quan chưa thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên đề đối với công tác quản lý các diện tích đất thu hồi của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về cho địa phương quản lý, chỉ lồng ghép thanh tra, kiểm tra liên quan đến nội dung này. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai sót trong công tác quản lý đối với diện tích đất thu hồi của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về cho địa phương quản lý và đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý cụ thể tại

⁴ Bàn giao cho: UBND huyện Krông Nô 02 khu đất trụ sở của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Đức (giải thể) và 04 vị trí đất vườn cây giao khoán; UBND huyện Đắk Mil 01 vị trí đất vườn cây giao khoán và một phần diện tích đất trụ sở Công ty của Công ty TNHH MTV lâm, nông nghiệp Đức Lập (giải thể); UBND huyện Đắk Song 01 vườn cây giao khoán của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trường Xuân (giải thể); Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa 01 khu đất trụ sở (Xí nghiệp lâm nghiệp Đắk Ha) để quản lý, sử dụng và UBND thành phố Gia Nghĩa 02 khu đất (Trụ sở xí nghiệp trồng rừng và vườn ươm cây giống) của Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa (giải thể).

Kết luận số 289/KL-TTr ngày 08/12/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông, Kết luận số 839-KL/TU và Kết luận số 840-KL/TU ngày 08/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy...

II. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được

Trên cơ sở các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã đạt được những kết quả nhất định, cơ bản đảm bảo đúng quy định, từng bước đi vào nề nếp; công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm về đất đai từng bước được chú trọng; ... góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Công tác quản lý, sử dụng diện tích đất có nguồn gốc thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, lâm trường giao về địa phương quản lý có nhiều chuyển biến tích cực. Song song với công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Qua đó đã nâng cao được vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quản lý tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường.

2. Những tồn tại, hạn chế

Qua giám sát thực tế tại UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan, Đoàn giám sát nhận thấy công tác thu hồi đất, quản lý diện tích đất có nguồn gốc từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, lâm trường giao về cho địa phương quản lý còn tồn tại một số hạn chế như sau:

2.1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo xử lý các nội dung liên quan đến công tác quản lý, sử dụng diện tích đất thu hồi từ các công ty nông, lâm nghiệp; nông, lâm trường bàn giao về cho địa phương của UBND tỉnh tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, đến nay kết quả thực hiện tại các đơn vị, địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, đặc biệt là việc xử lý các tồn tại đối với diện tích đất thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương quản lý (*chưa giải quyết, xử lý dứt điểm các hợp đồng giao khoán, các hợp đồng liên doanh liên kết và hoàn thành công tác thống kê rà soát và xử lý các diện tích đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm*). Đối với Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về phương án giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên một số nội dung của quyết định chưa phù hợp với các văn bản hướng dẫn⁵.

⁵ Hình thức ban hành chưa đúng quy định; một số nội dung quyết định chưa phù hợp với các văn bản hướng dẫn; một số căn cứ pháp lý áp dụng như Luật Bảo vệ và phát triển rừng và một số văn bản có liên quan đến nay đã hết hiệu lực thi hành. Việc Quy định đối với diện tích có nguồn gốc lấn, chiếm đất từ ngày 01/01/2010 trở về sau buộc phải thực hiện hình

2.2. Về công tác lập phương án sử dụng đất tổng thể, thu hồi đất bàn giao cho địa phương quản lý

- Việc phê duyệt phương án sử dụng đất tổng thể đối các diện tích thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp, giải thể bàn giao về địa phương quản lý còn chậm, kéo dài nhiều năm; phương án sử dụng đất chỉ mới xác định được diện tích bàn giao nhưng chưa đo đạc giải thửa. Bên cạnh đó, phần diện tích 7.214,7 ha đã bàn giao về địa phương quản lý (diện tích thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp đã sắp xếp, đổi mới) nhưng chưa lập phương án sử dụng đất theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Diện tích đất, rừng thu hồi khi bàn giao về địa phương quản lý có sự chênh lệch lớn giữa quyết định thu hồi đất và thực địa (chủ yếu tại các công ty lâm nghiệp giải thể, việc thu hồi dựa vào số liệu sổ sách)⁶.

2.3. Công tác quản lý diện tích đất, rừng thu hồi bàn giao về địa phương quản lý

- Hầu hết diện tích đất bàn giao về địa phương quản lý đã bị lấn, chiếm, chưa được đo đạc chi tiết nên UBND các huyện, thành phố chưa có cơ sở lập phương án sử dụng đất theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để quản lý, bố trí sử dụng.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng tại một số địa phương còn thiếu chặt chẽ, tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp còn xảy ra thường xuyên, nhiều diện tích rừng bị phá nhưng chủ rừng chưa kịp thời phát hiện, lập hồ sơ xử lý; kết quả theo dõi diễn biến rừng những năm trước còn thiếu chính xác so với thực tế, cụ thể: Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong giai đoạn 2015-2021, diện tích rừng bàn giao về địa phương quản lý giảm **763,64 ha/9.026,45 ha**, trong đó: Diện tích phá rừng lập hồ sơ xử lý là 101,96 ha (*huyện Krông Nô 25,03 ha, huyện Tuy Đức 15,27 ha, huyện Đắk Glong 34,15 ha, Đắk Song 27,51 ha*), chưa lập hồ sơ xử lý theo các kết luận thanh tra tỉnh tại huyện Đắk Song, Krông Nô là 376,09 ha (*Kết luận Thanh tra số 131/KL-TTr ngày 28/6/2021; Thanh tra số 289/KL-TTr ngày 08/12/2020*). Diện tích rừng còn lại giảm do các nguyên nhân khác như thay đổi tiêu chí rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; một số lô rừng giảm do kết quả đo đạc, đọc ảnh, khoanh vẽ hiện trạng từ ảnh vệ tinh chưa sát với thực tế, bản đồ là đất có rừng nhưng thực tế là đất trống có cây tái sinh...UBND tỉnh đã chỉ đạo làm rõ nguyên nhân và xử lý trách nhiệm của các đơn

thức thuê đất, không phù hợp với quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

⁶ Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi bàn giao qua kiểm tra hiện trạng rừng giảm so với hồ sơ quyết định thu hồi đất với diện tích là 4.518,12 ha. Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong số liệu rừng giảm tại Báo cáo số 2548/BC-SNN ngày 24/11/2017, số 243/BC-SNN ngày 02/02/2018, số 540/BC-SNN ngày 22/3/2018, số 288/BC-SNN ngày 18/02/2019, 480/BC-SNN ngày 19/8/2020, số 156/BC-SNN ngày 08/4/2020, số 530/BC-SNN ngày 30/9/2022.

vị, cá nhân có liên quan⁷, nhưng việc xử lý vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm về đất đai, lâm nghiệp theo quy định của pháp luật chưa nghiêm.

(Có phụ lục số 4 kèm theo)

- Công tác rà soát, xử lý các diện tích đất bị lấn, chiếm gặp khó khăn do người dân đã canh tác, sản xuất nông nghiệp và hình thành tài sản trên đất trong thời gian dài⁸, việc thu hồi đất, thực hiện phương án vận động người dân trồng rừng theo phương án nông, lâm kết hợp hoặc trồng rừng chưa nhận được sự đồng thuận của người dân.

- Việc xử lý diện tích đất thu hồi có nguồn gốc giao khoán theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ và diện tích đất có nguồn gốc liên doanh, liên kết với các nông lâm trường quốc doanh:

+ Theo báo cáo của UBND các huyện, thành phố: Hầu hết các diện tích rừng được giao khoán theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ đến nay đã bị phá trồng cây công nghiệp. Việc lập hồ sơ, biên bản vi phạm hành chính gặp nhiều khó khăn do đã sang nhượng nhiều lần, nhiều diện tích không xác định được thời điểm mất rừng để xử lý theo quy định.

+ Về trách nhiệm xử lý các hợp đồng giao khoán, liên doanh, liên kết: Theo Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 và Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 11/4/2019, UBND tỉnh giao trách nhiệm cho Hội đồng giải thể 06 Công ty nông, lâm nghiệp tiến hành thanh lý các hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên doanh liên kết. Tuy nhiên, từ khi giải thể các công ty đến nay, việc xử lý các hợp đồng giao khoán, liên doanh, liên kết mới chỉ dừng ở bước rà soát; chưa thanh lý được các hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên doanh liên kết để tính toán giá trị thiệt hại đối với diện tích rừng bị mất, xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại về rừng và có phương án quản lý, bố trí sử dụng hiệu quả các diện tích đất này theo quy định.

⁷ Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo tại các văn bản: Số 540/BC-SNN ngày 22/3/2018, số 288/BC-SNN ngày 18/02/2019, 480/BC-SNN ngày 19/8/2020, số 76/BC-SNN ngày 28/02/2020, số 156/BC-SNN ngày 08/4/2020, số 131/BC-SNN ngày 12/3/2021, số 77/BC-SNN ngày 23/12/2023. Đối với lực lượng Kiểm lâm: Hạt Kiểm lâm các huyện (có diện tích rừng bị giám) chịu trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn quản lý. Kiểm lâm địa bàn các xã có diện tích rừng bị sai khác lớn nhưng không rà soát, kiểm tra, phát hiện và cập nhật kịp thời. Hạt Kiểm lâm các huyện đã tổ chức họp phân tích, xem xét trách nhiệm các cá nhân, tập thể liên quan. Qua phân tích các nguyên nhân chủ quan, khách quan đã tiến hành xử lý kỷ luật từ năm 2014 đến năm 2021 (86 trường hợp công chức kiểm lâm liên quan đến thiếu tinh thần trách nhiệm để phá rừng, không cập nhật diễn biến rừng kịp thời, trong đó: khiển trách 53 trường hợp; cảnh cáo 19 trường hợp; cách chức 5 trường hợp; hạ bậc lương 5 trường hợp; buộc thôi việc 03 trường hợp; giáng chức 01 trường hợp; kiểm điểm rút kinh nghiệm 06 tập thể và 301 lượt Công chức. Toàn bộ diện tích rừng giám, Sở Nông nghiệp và PTNT đã cập nhật hồ sơ diễn biến rừng trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố hiện trạng rừng năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

⁸ Kết quả rà soát của UBND huyện Đắk G'long với tổng diện tích khoảng 1.855,02 ha/5.429,05 ha; kết quả rà soát của UBND huyện Tuy Đức với tổng diện tích khoảng 2.986,9ha/869 hộ... Bên cạnh đó, Qua giám sát thực tế tại xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, theo báo cáo của lãnh đạo UBND xã đối với diện tích thu hồi của Công ty liên doanh đầu tư trồng Mai Hưng Việt Trung; Trung tâm Giáo dục và Phát triển kinh tế mới, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh bàn giao về địa phương quản lý đã nhiều năm, hiện nay các diện tích này đã bị người dân lấn chiếm nhưng đến nay UBND huyện vẫn chưa có phương án xử lý dứt điểm gây bức xúc trong nhân dân.

- Đối với diện tích 12.113,61 ha đất thu hồi của các dự án nông, lâm nghiệp theo các kết luận của Thanh tra do vi phạm pháp luật về đất đai, tự nguyện trả lại đất bàn giao về địa phương quản lý. Qua giám sát cho thấy hầu hết diện tích đất đã bị người dân lấn chiếm, trách nhiệm thuộc các chủ dự án khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án nông, lâm nghiệp nhưng buông lỏng, thiếu trách nhiệm để bị lấn, chiếm đất.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Quá trình quản lý, sử dụng đất của các nông, lâm trường nói chung, công tác quản lý diện tích đất thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, lâm trường giao về địa phương nói riêng đã trải qua nhiều thời kỳ, trong khi đó các Nghị định, Thông tư thường xuyên sửa đổi, bổ sung⁹.

- Luật Đất đai 2013 và các luật chuyên ngành chưa thực sự đảm bảo tính liên kết, đồng bộ với quy hoạch ngành, lĩnh vực dẫn đến chông chéo gây khó khăn trong việc thực hiện. Đặc biệt là trong việc lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Áp lực từ việc gia tăng dân số, đặc biệt là tình hình dân di cư tự do gia tăng nhanh và đời sống người dân ven rừng còn nhiều khó khăn; diện tích rừng thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, lâm trường bàn giao về địa phương quản lý nằm manh mún, liền kề với nương rẫy của người dân và chủ yếu là rừng gỗ nghèo, rừng lồ ô, tre nứa tái sinh dẫn đến khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ của địa phương.

- Việc giao đất cho các nông, lâm trường trước đây chưa được đo đạc rõ ràng để quản lý bằng bản đồ số và lưu trữ đầy đủ; nhiều trường hợp chỉ khoanh vẽ trên bản đồ có độ chính xác thấp, dẫn đến giao đất chồng lấn lên đất của một số tổ chức, cá nhân khác đang sử dụng. Quá trình lập hồ sơ thủ tục thu hồi đất, rừng chỉ thực hiện theo hồ sơ quản lý, nên khi tiến hành điều tra hiện trạng, nhiều diện tích rừng đã bị giảm từ những năm trước.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Một số chính quyền địa phương cấp huyện, xã chưa thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về bảo vệ rừng theo Quyết định 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ; tình trạng phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp còn xảy ra tại nhiều địa phương nhưng chưa có giải pháp giải quyết triệt để.

- Mặc dù UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2159/QĐ-UBND và Quyết định số 500/QĐ-UBND để xử lý các tồn tại đối với diện tích đất đã bàn giao về địa

⁹ Từ khi Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, đến nay đã có Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và tương tự một số Nghị định, thông tư khác cũng sửa đổi, bổ sung.

phương. Tuy nhiên, những vướng mắc trong quá trình thực hiện tại các địa phương vẫn chưa được tháo gỡ như: Việc thanh lý các hợp đồng giao khoán, liên doanh, liên kết; việc xử lý các diện tích đất bị lấn, chiếm.

- Việc rà soát các diện tích bị lấn, chiếm hiện nay các địa phương giao cho các xã thực hiện. Tuy nhiên, lực lượng cán bộ cấp xã thiếu về nhân lực và chuyên môn, trong khi đó việc xử lý các tồn tại trong lĩnh vực lâm nghiệp phức tạp, qua nhiều bước dẫn đến công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương còn hạn chế.

- Công tác thanh tra, kiểm tra diện tích đất sau khi thu hồi bàn giao về địa phương tuy được chú trọng nhưng chưa thường xuyên, toàn diện, để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các vi phạm pháp luật về đất đai. Việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị địa phương kéo dài nhiều năm, xử lý chưa dứt điểm và thiếu tính hậu kiểm.

Ngoài ra, công tác phối hợp giữa các Sở, ngành; Hội đồng sắp xếp đổi mới; Hội đồng giải thể các công ty nông, lâm nghiệp và các địa phương còn thiếu đồng bộ, nên việc xử lý các tồn tại đối với diện tích đất bàn giao về địa phương còn chậm, chưa có giải pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

III. Kiến nghị, đề xuất

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý diện tích đất có nguồn gốc thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, lâm trường giao về địa phương quản lý trong thời gian tới, Đoàn giám sát HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, như sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ và các bộ ngành Trung ương

Xem xét, bố trí đủ kinh phí hỗ trợ cho tỉnh Đắk Nông thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. Bổ sung kinh phí để hoàn thiện dự án tổng thể xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn toàn tỉnh, để các địa phương thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất đạt hiệu quả cao.

2. Đề nghị UBND tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác quản lý đất đai, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường công tác quản lý diện tích đất thu hồi bàn giao về địa phương quản lý, nhất là diện tích rừng hiện có nhằm đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng phương án sử dụng đất theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 và Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao cho từng đơn vị, địa phương tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 11/4/2019, đối với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ, đề nghị xem xét trách nhiệm cụ thể. Đồng thời, chỉ đạo các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu điều chỉnh những bất cập tại Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo Hội đồng giải thể 06 Công ty nông, lâm nghiệp chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố khẩn trương thanh lý các hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên doanh liên kết, đặc biệt là đối với những diện tích có tài sản gắn liền với đất thuộc Ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rút kinh nghiệm trong việc tham mưu đối với diện tích 7.214,7 ha đã thu hồi bàn giao về địa phương quản lý nhưng chưa lập phương án sử dụng đất. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh rà soát, thu hồi diện tích đất do vi phạm pháp luật về đất đai, diện tích đất dôi dư bàn giao về cho địa phương quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các Sở, ngành hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng Phương án sử dụng diện tích đất thu hồi giao về cho địa phương; xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững, lập kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác quản lý đất đai tại các địa phương, doanh nghiệp, xử lý nghiêm đối với các địa phương, công ty nông, lâm nghiệp, các tổ chức, cá nhân có vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, trên cơ sở nguồn ngân sách được cấp, cân đối bố trí đảm bảo cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với diện tích đất bàn giao về địa phương quản lý làm cơ sở cho UBND cấp huyện thực hiện xây dựng phương án sử dụng đất theo đúng quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 và Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chỉ đạo thanh tra toàn diện công tác quản lý, bố trí sử dụng đối với diện tích 1.910,3 ha đất (gồm đất nông nghiệp và đất chuyên dùng) thu hồi bàn giao về cho UBND thành phố Gia Nghĩa; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý tại địa bàn thành phố Gia Nghĩa; Diện tích thu hồi của Công ty liên doanh đầu Tư tầm Mai Hưng Việt Trung, Trung tâm Giáo dục và Phát triển kinh tế mới tại địa bàn

huyện Đăk R'láp đã bàn giao về địa phương quản lý đã nhiều năm, đến nay hầu như các diện tích này bị người dân lấn chiếm gây bức xúc trong nhân dân.

- Chỉ đạo xử lý trách nhiệm đối với các Công ty nông, lâm nghiệp; các cơ quan đơn vị trong công tác quản lý sử dụng đất, bảo vệ rừng do thiếu trách nhiệm để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng.

3. Đối với UBND các huyện, thành phố

- Khẩn trương lập phương án sử dụng đất đối với các diện tích đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường; các công ty nông lâm nghiệp bàn giao về địa phương quản lý trình UBND tỉnh phê duyệt để quản lý, sử dụng hiệu quả.

- Đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm công tác kiểm tra, giám sát diện tích đất thu hồi có nguồn gốc từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, lâm trường bàn giao về địa phương quản lý, nhất là công tác quản lý bảo vệ rừng, giải quyết các diện tích bị lấn chiếm, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc thực thi nhiệm vụ tại địa phương.

- Hoàn thành việc rà soát, thống kê, phân loại các diện tích đất bị lấn, chiếm; lập hồ sơ xử lý, quản lý theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền vận động người dân địa phương cùng tham gia quản lý bảo vệ rừng; xử lý nghiêm các trường hợp lấn, chiếm, xây dựng trái phép, sử dụng đất không đúng mục đích.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát về việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đối với diện tích đất thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, Lâm trường giao về cho địa phương quản lý, sử dụng giai đoạn 2015-2021 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Các Đại biểu HDND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội Chính Tỉnh ủy;
- TV Đoàn GS theo NQ số 04/NQ-HDND;
- Các sở: Tài chính, TN&MT, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, CTHDND.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Y Quang B Krông**

PHỤ LỤC I

Tổng hợp diện tích đất thu hồi có nguồn gốc của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao cho địa phương quản lý giai đoạn 2015 - 2021 theo các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số /BC-DGS ngày tháng 3 năm 2023 của Đoàn giám sát)

STT	Tổ chức bị thu hồi đất	Quyết định	Nội dung	Diện tích (ha)	Địa điểm	Loại đất (ha)			Hiện trạng (ha)		Ghi chú
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	Đất có rừng	Đất không có rừng	
I	Địa bàn Thành phố Gia Nghĩa			1.910,30		1.906,93	3,37	0,00	56,95	1.853,43	
1	Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa	890/QĐ-UBND ngày 30/5/2017; 1223/QĐ-UBND ngày 26/7/2017	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa giao Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa, UBND huyện Đắk Glong, UBND thị xã Gia Nghĩa quản lý	1.900,63	Phường Quảng Thành	1.900,63	0	0	56,95	1.843,68	Giải thể
		2244/QĐ-UBND ngày 17/12/2015	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa giao UBND thị xã Gia Nghĩa quản lý	0,10	Phường Nghĩa Phú	0	0,10	0	0	0,10	
		1047/QĐ-UBND ngày 29/6/2016		0,88	Phường Nghĩa Trung	0	0,88	0	0	0,88	
		1426/QĐ-UBND ngày 07/9/2018	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý	1,39	Phường Nghĩa Trung, Nghĩa Thành	0	1,39	0	0	1,39	
		1477/QĐ-UBND ngày 19/9/2018		7,30	Xã Đắk Nia	6,3	1	0	0	7,38	

II	Địa bàn huyện Krông Nô			16.650,10		641,41	641,81	3,10	2.564,21	12.841,74	
1	Công ty TNHH MTV LN Quảng Đức	238/QĐ-UBND ngày 13/02/2015	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV LN Quảng Đức giao UBND huyện Krông Nô quản lý	497,30	Xã Quảng phú; Đắk Nang				44,08	453,22	
		563/QĐ-UBND ngày 22/4/2015		198,00	Xã Quảng phú; Đắk Nang				0	198,00	
		908/QĐ-UBND, ngày 14/6/2016		300,00	Xã Đức Xuyên						
		2443/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; 1285/QĐ-UBND ngày 03/8/2017		8.716,49	Xã Quảng Phú; Đắk Nang; Đức Xuyên				1.733,77	6.982,72	Giải thể
2	Công ty TNHH MTV Nam Nung	563/QĐ-UBND, ngày 22/4/2015	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV LN Nam Nung giao UBND huyện Krông Nô quản lý	127,89	Xã Năm N'Đir	127,89	127,89	0			
		871/QĐ-UBND, ngày 08/6/2016		3,10	Xã Năm Nung, Năm N'Đir	3,10	3,10	0	0	3,10	
		1499/QĐ-UBND, ngày 13/9/2017		2,80	xã Năm Nung				0	2,80	
3	Công ty TNHH MTV Đức Lập	563/QĐ-UBND, ngày 22/4/2015	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Đức Lập giao UBND huyện Krông Nô quản lý	104,56	Xã Buôn Choah	104,56	104,56	0	7,3	97,26	
		599/QĐ-UBND, ngày 25/4/2015		402,76	Xã Buôn Choah	402,76	402,76	0	0	402,76	
		686/QĐ-UBND, ngày 04/5/2016		0,30	Xã Đắk Sôr	0,3	0,3	0	0	0,30	
		2444/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016; 1287/QĐ-UBND, ngày 03/8/2017; 1472/QĐ-UBND, ngày 08/9/2017		5.474,34	Xã Đắk Sôr; Nam Đà; Đắk Drô; Tân Thành; Nam Xuân; Buôn Choah				779,06	4.695,28	Giải thể
4	HTX DV Sông Cầu	797/QĐ-UBND, ngày 04/6/2015	Về việc thu hồi đất của HTX DV Sông Cầu giao UBND huyện Krông Nô quản lý	707,96	Xã Tân Thành, Năm N'Đir						

5	Công ty TNHH Thái Cường	792/QĐ-UBND, ngày 04/6/2015; 1335/QĐ-UBND, ngày 02/9/2015	Về việc thu hồi đất của HTX DV Sông Cầu giao UBND huyện Krông Nông quản lý	108,30	Xã Tân Thành							
6	Công ty TNHH Bảo Lâm	724/QĐ-UBND, ngày 11/5/2016	Về việc thu hồi đất của HTX DV Sông Cầu giao UBND huyện Krông Nông quản lý	5,90	Xã Năm Nung	2,8	2,8	3,1	0	5,90		
7	Công ty cổ phần Đông Bắc	1774/QĐ-UBND, ngày 11/10/2016	Về việc thu hồi đất của HTX DV Sông Cầu giao UBND huyện Krông Nông quản lý	0,40	Thị trấn Đắk Mâm	0	0,4000	0	0	0,40		
III	Địa bàn huyện Tuy Đức			19.195,10		9.118,77	3,56	0,00	4.345,35	14.846,36		
1	Công ty TNHH MTV LN Quảng Tín	369/QĐ-UBND ngày 2/3/2017; 1108/QĐ-UBND ngày 03/7/2017	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV LN Quảng Tín giao UBND huyện Tuy Đức quản lý	9.117,10	Xã Đắk Ngo, Quảng Trục	9.117,10			3.389,89	5.727,21		Giải thể
2	Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên	1041/QĐ-UBND, ngày 23/6/2017	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên giao UBND huyện Tuy Đức quản lý	130,00	Xã Quảng Trục				0	130,00		
		253/QĐ-UBND, ngày 19/2/2021		4,14	Xã Quảng Trục	1,67	2,47	0	0	4,14		
3	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng	1580/QĐ-UBND, ngày 22/10/2020	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng giao UBND huyện Tuy Đức quản lý	6.018,37	Xã Quảng Trục, Quảng Tâm, Đắk R'Tiê, Quảng Tân, Đắk Ngo				952,26	5.066,12		
4	Công ty TNHH MTV Cà phê Đắk Nông	1777/QĐ-UBND, ngày 11/10/2016	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cà phê Đắk Nông giao UBND huyện Tuy Đức quản lý	0,30	Xã Quảng Tân				0	0,30		
5	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	931/QĐ-UBND, ngày 26/6/2015	Về việc thu hồi đất của Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông giao UBND huyện Tuy Đức quản lý	139,94	Xã Quảng Trục				0	139,94		

6	Binh đoàn 16	2251/QĐ-UBND, ngày 8/12/2016	Về việc thu hồi đất của Binh đoàn 16 giao UBND huyện Tuy Đức quản lý	246,00	Xã Đắk Ngo				0	246,00	
		912/QĐ-UBND ngày 25/6/2020		164,27	Xã Đắk Ngo				0	164,27	
		65/QĐ-UBND ngày 12/01/2017		3,40	Xã Đắk Ngo						
7	Đoàn TNCS HCM tỉnh Đắk Nông	609/QĐ-UBND, ngày 20/4/2018	Về việc thu hồi đất của Đoàn TNCS HCM tỉnh Đắk Nông giao UBND huyện Tuy Đức quản lý	1.182,27	Xã Quảng Trực				3,2	1.179,07	
8	Công ty cổ phần Cao su Daknoruco	1757/QĐ-UBND, ngày 04/6/2015	Về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần Cao su Daknoruco giao UBND huyện Tuy Đức quản lý	3,62	Xã Đắk Búk So				0	3,62	
		73/QĐ-UBND, ngày 15/01/2020		1,09	Xã Đắk Búk So	0	1,09	0	0	1,09	Đất giao thông
9	Công ty TNHH Phạm Quốc	1995/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Phạm Quốc giao UBND huyện Tuy Đức quản lý	318,70	Xã Quảng Trực				0	318,70	
10	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Kiến Trúc Mới	1041/QĐ-UBND, ngày 23/6/2017	Thu hồi giao về UBND huyện Tuy Đức để thực hiện dự án ổn định dân đi cư tự do	679,23	Xã Quảng Trực				0	679,23	
11	Công ty TNHH TM đầu tư Long Sơn			751,96	Xã Quảng Trực				0	751,96	
12	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 59			434,72	Xã Quảng Trực				0	434,72	
IV	Địa bàn huyện Đắk R'lấp			188,10		137,22	10,88	40,00	0,00	188,10	
1	Công ty TNHH MTV LN Quảng Tín	610/QĐ-UBND ngày 20/4/2018	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV LN Quảng Tín giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý	0,25	Xã Quảng Tín	0	0,25	0	0	0,25	

2	Lâm trường Hồng An (cũ)	1914/QĐ-UBND ngày 27/1/2018	Về việc thu hồi đất của Lâm trường Hồng An giao UBND huyện Đắk R'lấp quản lý	0,09	Thị trấn Kiến Đức	0	0,09	0	0	0,09	
		994/QĐ-UBND ngày 03/7/2019		0,10	Thị trấn Kiến Đức	0	0,10	0	0	0,10	
3	Công ty TNHH MTV Cà phê Đắk Nông	1778/QĐ-UBND, ngày 11/10/2016	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cà phê Đắk Nông giao UBND huyện Đắk R'lấp quản lý	14,40	Thị trấn Kiến Đức	12,80	1,60	0	0	14,40	
4	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	403/QĐ-UBND, ngày 13/3/2017	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng giao UBND huyện Đắk R'lấp quản lý	1,92	Xã Đắk Wer, thị trấn Kiến Đức	1,91	0,02	0	0	1,92	
5	Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên	1696/QĐ-UBND, ngày 29/10/2018	Về việc thu hồi đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên giao UBND huyện Đắk R'lấp quản lý	160,55	Xã Nhân Đạo	120,40	1,92	38,23	0	160,55	
6	Binh đoàn 16	912/QĐ-UBND, ngày 25/6/2020	Về việc thu hồi đất của Binh đoàn 16 giao UBND huyện Đắk R'lấp quản lý	2,08	Xã Đắk Sin	2,08	0	0	0	2,08	
7	Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 1	1772/QĐ-UBND, ngày 11/10/2016	Về việc thu hồi đất của Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 1 giao UBND huyện Đắk R'lấp quản lý	1,80	Thị trấn Kiến Đức	0,03	0	1,77	0	1,80	
8	Ban Quản lý dự án Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 - Vinacomin	1630/QĐ-UBND, ngày 02/10/2019	Về việc thu hồi đất của Ban Quản lý dự án Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 - Vinacomin giao UBND huyện Đắk R'lấp quản lý	6,91	Xã Đắk Sin	0	6,91	0	0	6,91	

V	Địa bàn huyện Đắk Glong			10.451,70	0,00	10.002,40	231,73	42,77	1.232,53	5.147,09	
1	Công ty TNHH MTV LN Gia Nghĩa	890/QĐ-UBND ngày 30/5/2017; 1223/QĐ-UBND ngày 26/7/2017	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa giao Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa, UBND huyện Đắk Glong, UBND thị xã Gia Nghĩa quản lý	5768,04	Xã Đắk Som, Đắk Ha, Quảng Sơn, Quảng Khê, Đắk Plao	5768,04	0,00	0	545,19	1.154,77	Giải thể
2	Công ty TNHH MTV LN Quảng Sơn	2077/QĐ-UBND ngày 30/11/2021; 780/QĐ-UBND ngày 26/4/2022	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV LN Quảng Sơn giao UBND huyện Đắk Glong quản lý	1930,69	Xã Quảng Sơn	1.893,26	37,43	0	566,07	1.364,62	
3	Công ty Cổ phần Thiên Sơn	1646/QĐ-UBND ngày 05/10/2021	Về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Thiên Sơn giao UBND huyện Đắk Glong quản lý	219,89	Xã Quảng Sơn	183,32	5,62	30,949	0	219,8869	
4	Công ty TNHH TM Đình Nghệ	1936/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH TM Đình Nghệ giao UBND huyện Đắk Glong quản lý	136,43	Xã Quảng Sơn	129,61	6,82	0	2,55	133,88	
5	Công ty TNHH MTV cà phê 15	1702/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê 15 giao UBND huyện Đắk Glong quản lý	907,92	Xã Quảng Sơn	740,99	157,78	9,1467	0	907,92	
		1776/QĐ-UBND ngày 25/10/2021		152,17	Xã Quảng Sơn	125,42	24,08	2,6704	0	152,17	
6	Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt	717/QĐ-UBND ngày 11/5/2016	Về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt giao UBND huyện Đắk Glong quản lý	170,8						170,8	
7	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắk Măng	1282/QĐ-UBND ngày 01/8/2022;	Về việc thu hồi đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắk Măng giao UBND huyện Đắk Glong quản lý	1160,2	Xã Đắk Măng	1160,2	0	0	118,72	1.041,48	Thu hồi theo đề án sắp xếp đổi mới
8	Ban Quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa	832/QĐ-UBND ngày 15/6/2021;	Về việc thu hồi đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa giao UBND huyện Đắk Glong quản lý	1,559	Xã Đắk Ha	1,559	0	0	0	1,559	

9	Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Huê	46/QĐ-UBND ngày 09/1/2015;	Về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Huê giao UBND huyện Đắk Glong quản lý	4	Xã Quảng Khê						
VI	Địa bàn huyện Đắk Mil			176,60		113,73	36,49	0,00	1,56	148,66	
1	Công ty TNHH MTV Thuận Tân	576/QĐ-UBND ngày 05/4/2017; 1294/QĐ-UBND ngày 04/8/2017	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Thuận Tân giao UBND huyện Đắk Mil quản lý	113,67	Xã Thuận An	113,67	0	0	1,56	112,11	Giải thể
2	Công ty TNHH MTV cà phê Thuận An	267/QĐ-UBND ngày 25/2/2016	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH cà phê Thuận An giao UBND huyện Đắk Mil quản lý	0,43	Xã Thuận An						
3	Lâm trường Thanh niên (cũ)	992/QĐ-UBND ngày 09/7/2020	Về việc thu hồi đất của Lâm trường Thanh niên (cũ) giao UBND huyện Đắk Mil quản lý	0,1038	Xã Đắk Sắk	0	0,1038	0	0	0,1038	
4	Công ty Cà phê Đức Lập	662/QĐ-UBND ngày 13/5/2015	Về việc thu hồi đất của Công ty Cà phê Đức Lập giao UBND huyện Đắk Mil quản lý	3,21	Xã Đắk Lao						
		522/QĐ-UBND ngày 06/4/2016		20,73	Xã Đắk Lao						
		1532/QĐ-UBND ngày 01/9/2016		2,01	Xã Đắk Lao						
		870/QĐ-UBND ngày 23/6/2020		0,0994	Xã Đắk Lao	0	0,0994	0	0	0,0994	
		768/QĐ-UBND ngày 02/6/2020		0,03	Thị trấn Đắk Mil	0,03	0	0	0	0,03	
5	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Đại Thành	229/QĐ-UBND ngày 07/2/2018	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Đại Thành giao UBND huyện Đắk Mil quản lý	36,0969	Xã Đắk Lao	0	36,0969	0	0	36,0969	Thu hồi theo đề án sắp xếp đổi
		1849/QĐ-UBND ngày 20/11/2018		0,1919	Đắk Mil	0	0,1919	0	0	0,1919	
6	Công ty Cổ phần cao su Daknoruco	765/QĐ-UBND ngày 02/6/2020	Về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần cao su Daknoruco giao UBND huyện Đắk Mil quản lý	0,03	Xã Đắk R'la	0,03	0	0	0	0,03	

VII Địa bàn huyện Đắk Song				12.108,40		9.944,09	5,46	955,51	1.361,36	4.518,88	
1	Công ty TNHH MTV Thuận Tân	576/QĐ-UBND ngày 05/4/2017; 1294/QĐ-UBND ngày 04/8/2017	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Thuận Tân giao UBND huyện Đắk Song quản lý	4468,2	Xã Thuận Hà, Thuận Hạnh, Năm N'Jang	4064,69	3,67	399,84	507,67	3.960,56	Giải thể
		1209/QĐ-UBND ngày 10/8/2015		0,04	Xã Nam Bình				0		
		213/QĐ-UBND ngày 19/2/2019	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Thuận Tân giao Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý	0,7	Xã Thuận Hạnh						
2	Công ty TNHH MTV Trường Xuân	364/QĐ-UBND ngày 02/3/2017	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Trường Xuân giao UBND huyện Đắk Song quản lý	6436,86	Xã Trường Xuân	5879,4	1,79	555,67	853,69	558,32	Giải thể
3	Công ty Cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt	1507/QĐ-UBND ngày 05/10/2015	Về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt giao UBND huyện Đắk Song quản lý	1202,6	Xã Trường Xuân, Năm N'Jang						
VIII Địa bàn huyện Cư Jút				688,60		667,85	20,75	0	0	688,6	
1	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Vĩnh An	2164/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Vĩnh An giao UBND huyện Cư Jút quản lý	688,6	Xã Fa Pô	667,85	20,75	0	0	688,6	
Tổng diện tích				61.368,90		32.532,39	954,05	1.041,38	9.561,96	40.232,85	

Ghi chú: Đoàn giám sát chỉ tổng hợp số liệu diện tích đất, rừng theo các Quyết định thu hồi của UBND tỉnh, số liệu rừng chưa chính xác so với thực tế bàn giao cho các địa phương quản lý; số liệu diện tích rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tại Phụ lục số 4 kèm theo báo cáo

PHỤ LỤC 2**Giao khoán theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ***(Kèm theo Báo cáo số /BC-DGS ngày tháng năm 2023 của Đoàn giám sát)*

STT	Tên đơn vị	Tổng số	
		Diện tích(ha)	Hợp đồng
	Tổng cộng	6.497,60	662
1	Huyện Đắk Glong	3.149,07	307
	Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa	3.149,07	307
2	Thành phố Gia Nghĩa	321,1	83
	Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa	321,1	83
3	Huyện Tuy Đức	2.396,33	201
	Công ty TNHH MTV LN Quảng Tín	2.396,33	201
4	Huyện Đắk Song	248,9	16
	Công ty TNHH MTV Thuận Tân	108,4	9
	Công ty TNHH MTV Trường Xuân	140,5	7
5	Huyện Krông Nô	382,2	55
	Công ty TNHH MTV LN Quảng Đức	382,2	55

PHỤ LỤC 3**Các hợp đồng liên doanh, liên kết***(Kèm theo Báo cáo số /BC-DGS ngày tháng năm 2023 của Đoàn Giám sát*

STT	Đơn vị	Hợp đồng liên doanh liên kết				
		Diện tích (ha)	Hợp đồng	Tiếp tục thực hiện	Thanh lý	
					Chấm dứt	Chuyển sang thuê
	Tổng cộng	4.383,82	18	0	15	3
1	Huyện Đắk Glong	790,4	6	0	6	0
	Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa	790,4	6	0	6	0
2	Huyện Tuy Đức	1.952,83	8	0	5	3
	Công ty TNHH MTV LN Quảng Tín	1.952,83	8	0	5	3
3	Huyện Đắk Song	242,09	1	0	1	0
	Công ty TNHH MTV LN Trường Xuân	242,09	1	0	1	0
4	Huyện Krông Nô	1.398,50	3	0	3	0
	Công ty TNHH MTV LN Quảng Đức	1.398,50	3	0	3	0

PHỤ LỤC 4

Tổng hợp diện tích rừng theo biên bản bàn giao về địa phương quản lý, giai đoạn 2015-2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-ĐGS ngày tháng năm 2023 của Đoàn giám sát)

Đơn vị: Ha

STT	Đơn vị	Kết quả bàn giao rừng theo biên bản bàn giao về địa phương quản lý giai đoạn 2015 - 2021			Kết quả quản lý rừng đến năm 2021			Tăng	Giảm	Ghi chú
		Hiện trạng đất có rừng			Hiện trạng đất có rừng					
		Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
		9.026,45	5.598,27	2.418,97	8.313,46	5.908,44	2.405,02			
I	UBND huyện Đắk Glong	1.036,53	840,93	195,60	879,54	683,94	195,60		(156,99)	Phá rừng lập hồ sơ xử lý 34,15 ha; diện tích còn lại giảm do sai khác hiện trạng rừng (thay đổi tiêu chí thành rừng); giảm do các nguyên nhân khác.
1	Công ty Gia Nghĩa (giải thể)	544,54	383,46	161,08	387,55	226,47	161,08		(156,99)	
2	Công ty Quảng Sơn	373,27	340,20	33,07	373,27	340,20	33,07		-	
3	Ban quản lý Đắk Măng	118,72	117,27	1,45	118,72	117,27	1,45		-	
II	UBND thành phố Gia Nghĩa	56,95	40,40	16,55	47,39	30,84	16,55		(9,56)	
1	Công ty TNHH MTV LN Gia Nghĩa (giải thể)	56,95	40,40	16,55	47,39	30,84	16,55		(9,56)	
III	UBND huyện Tuy Đức	4.683,10	2.937,51	1.745,59	4.595,72	2.850,13	1.745,59	35,60	(122,98)	Phá rừng lập hồ sơ xử lý 15,27 ha; diện tích còn lại giảm do sai khác hiện trạng rừng (thay đổi tiêu chí thành rừng); giảm do các nguyên nhân khác.
1	Công ty TNHH MTV LN Quảng Tín (giải thể)	3.730,84	1.985,25	1.745,59	3.607,86	1.862,27	1.745,59		(122,98)	
2	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	952,26	952,26		982,85	982,85		30,59		

3	Đoàn TNCS HCM tỉnh Đắk Nông				5,01	5,01		5,01		
IV	UBND huyện Krông Nô	2.512,83	2.199,27	313,56	2.358,48	2.044,92	313,56	15,05	(169,40)	Phá rừng lập hồ sơ xử lý 25,03 ha; giám do sai khác hiện trạng rừng (thay đổi tiêu chí thành rừng) 38,77 ha; giám do các nguyên nhân khác 98,89 ha. Về xử lý trách nhiệm Thanh tra tỉnh đã kết luận tại Kết luận thanh tra số 289.
1	Công ty TNHH MTV LN Quảng Đức (giải thể)	1.733,77	1.521,91	211,86	1.715,99	1.504,13	211,86		(17,78)	Kết luận thanh tra số 289/KL-TTr ngày 08/12/2020 (trang 6,7; Phụ lục 9a)
2	Công ty TNHH MTV LN Đức Lập (giải thể)	779,06	677,36	101,70	627,44	525,74	101,70		(151,62)	Kết luận thanh tra số 289/KL-TTr ngày 08/12/2020 (trang 6,7; Phụ lục 9a)
3	Hợp tác xã Dịch vụ Sông Cầu				15,05	15,05		15,05		
V	UBND huyện Đắk Song	737,04	572,82	164,22	432,33	298,61	133,72		(304,71)	Phá rừng lập hồ sơ xử lý 27,51 ha; diện tích còn lại giám do các nguyên nhân khác. Về xử lý trách nhiệm Thanh tra tỉnh đã kết luận xử lý tại Kết luận thanh tra số 131.
1	Cty TNHH MTV Thuận Tân	439,51	379,72	59,79	314,57	254,78	59,79		(124,94)	Kết luận thanh tra số 131/KL-TTr ngày 28/6/2021
2	Cty TNHH MTV LN Trường Xuân	146,43	55,70	90,73	91,46	31,23	60,23		(54,97)	Kết luận thanh tra số 131/KL-TTr ngày 28/6/2021
3	Công ty Cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt	151,10	137,40	13,70	26,30	12,60	13,70		(124,80)	Kết luận thanh tra số 131/KL-TTr ngày 28/6/2021